

Bản án số: **80/2020/HSST**

Ngày: 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh

Ông Nguyễn Văn Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ, tên gọi khác: Tộc. Giới tính: Nam. Sinh ngày 21/6/1992 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông: Nguyễn Ng, sinh năm 1965. Con bà: Trần Thị Kim A1, sinh năm: 1968. Vợ: Nguyễn Lý A2, sinh năm: 2000. Tiền án : 02; Tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ sống với cha mẹ và đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp bố mẹ buôn bán. Ngày 15/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2016, chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2019, chấp hành án xong trở về sinh sống tại địa phương. Ngày 03/6/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 19/6/2020, bị Công an huyện Phú Lộc bắt theo Quyết định truy nã đồng thời bị phát hiện và khởi tố hành vi Tàng trữ vũ khí quân dụng.

Tiền án: 02 tiền án, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị Lân. Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 19/6/2020, khi Nguyễn Đ đang lưu trú tại nhà bà Hoàng Thị Lân ở thôn Bình An, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc phát hiện và bắt theo Quyết định truy nã bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc về tội “Cố ý gây thương tích”. Khi tiến hành khám xét tại vị trí giường nằm của Đ thì phát hiện Đ đang tàng trữ số vũ khí quân dụng gồm: 01 khẩu súng ngắn có hộp tiếp đạn, kích thước (161x126x30)mm, thân súng làm bằng kim loại sơn màu đen, ốp tay cầm làm bằng nhựa nâu có hình ngôi sao, không tìm thấy số súng; 08 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (25x10)mm; 06 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (29x10)mm; 01 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, có kích thước (56x11)mm và 01 hộp tiếp đạn làm bằng kim loại, màu đen, kích thước (125x39x14)mm. Nguyễn Đ khai nhận đây là số vũ khí quân dụng Đ nhặt được tại khu vực gần cầu Nông thuộc địa phận xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế để sử dụng phòng thân.

Tại bản Kết luận giám định số 411/GĐ ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định:

- Khẩu súng kí hiệu A1 cần giám định là súng ngắn Makarov (PM) cỡ 9mm (K59). Loại súng này là vũ khí quân dụng, không tái hiện được số súng của khẩu súng.

- 08 viên đạn ký hiệu từ A2 đến A9 là loại đạn 9x18mm, tiêu chuẩn bắn được bằng các loại súng như: súng ngắn Makarov (PM) cỡ 9mm (K59), súng ngắn CZ 83...các viên đạn này là vũ khí quân dụng.

- 06 viên đạn ký hiệu từ A10 đến A15 là loại đạn 9x19mm (9mm LUGER), tiêu chuẩn bắn được bằng các loại súng như: Súng ngắn CZ 75 P-07 DUTY, súng tiểu liên MP5...các viên đạn này là vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn ký hiệu A16 là loại đạn (7,62x39 mm, tiêu chuẩn bắn được bằng các loại súng như: súng tiểu liên Kalashnikov (AK-47) cỡ 7,62mm, súng trường tự nạp đạn simonov cỡ 7,62mm (CKC)...viên đạn này là vũ khí quân dụng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã thu giữ và chuyển giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế những gồm:

- 01 khẩu súng ngắn có hộp tiếp đạn, kích thước (161x126x30)mm, thân súng làm bằng kim loại sơn màu đen, ốp tay cầm làm bằng nhựa nâu có hình ngôi sao, không tìm thấy số súng;

- 08 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (25x10)mm;

- 06 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (29x10)mm;

- 01 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, có kích thước (56x11)mm và 01 hộp tiếp đạn làm bằng kim loại, màu đen, kích thước (125x39x14)mm.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi những vật chứng nêu trên vào kho vũ khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế để lưu giữ, bảo quản theo qui định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu và giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ, xét thấy hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Đề nghị căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin nhận tội, xét thấy việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố

tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, tại nhà bà Hoàng Thị Lân ở thôn Bình An, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an huyện Phú Lộc thực hiện quyết định truy nã và đã bắt quả tang Nguyễn Đ đang có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm: 01 khẩu súng ngắn có hộp tiếp đạn, 15 viên đạn và 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại nhằm mục đích để sử dụng phòng thân.

Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nhân thân bị cáo đang có 02 tiền án, tiếp tục phạm tội Cố ý gây thương tích rồi bỏ trốn và đang bị truy nã, lại có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, điều đó thể hiện rõ thái độ bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm.

Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo không chỉ xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn tiềm ẩn nguy cơ, phát sinh các hành vi phạm tội nguy hiểm khác của bị cáo; gây bất ổn, xâm hại nghiêm trọng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đ là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và xử phạt về các hành vi phạm tội nghiêm trọng: Mua bán; vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục cố ý thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác; trong đó có cả hành vi Cố ý gây thương tích đã bị truy tố, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý và đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; các bản án và mức hình phạt trước đó chưa đủ sức răn đe đối với bị

cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh ngừa chung, góp phần phòng giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Đ không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã phân tích nêu trên; xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian và điều kiện cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bà Hoàng Thị Lân do không biết việc Đ tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và giao toàn bộ vật chứng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế bảo quản và xử lý theo quy định. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản bàn giao ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ kho vũ khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

[6] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000đ theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ, tên gọi khác: Tộc, phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 2 điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đ, tên gọi khác: Tộc 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên bố, tịch thu:

- 01 khẩu súng ngắn có hộp tiếp đạn, kích thước (161x126x30)mm, thân súng làm bằng kim loại sơn màu đen, ốp tay cầm làm bằng nhựa nâu có hình ngôi sao, không tìm thấy số súng;

- 08 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (25x10)mm;

- 06 Viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, đều có kích thước (29x10)mm;

- 01 viên đạn làm bằng kim loại, màu đồng, có kích thước (56x11)mm và 01 hộp tiếp đạn làm bằng kim loại, màu đen, kích thước (125x39x14)mm.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế bảo quản và xử lý theo quy định. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo Biên bản bàn giao ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ kho vũ khí Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- CQANĐT CA tỉnh TT-Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Thanh